

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ  
CÔNG AN  
Số: 35/2009/TTLT/BTC-  
BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2009

## THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

***Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 103/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới***  
*Căn cứ Nghị định số 103/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới;*

*Bộ Tài chính và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 103/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới như sau:*

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an và Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, các chủ xe cơ giới đường bộ (sau đây rút gọn là chủ xe cơ giới) khi làm thủ tục đăng ký xe; phát hiện, xử lý vi phạm các trường hợp không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng Cảnh sát Giao thông, Cảnh sát điều tra và các lực lượng Cảnh sát khác có liên quan trong việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thuộc Công an các đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được phép kinh doanh bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1.1. Phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Tài chính tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

1.2. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - Đường sắt; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khi làm thủ tục cấp đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết gọn là xe cơ giới) phải yêu cầu chủ xe cơ giới xuất trình Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

1.3. Lực lượng Cảnh sát giao thông, lực lượng Cảnh sát khác có liên quan, khi tuần tra, kiểm soát, nếu phát hiện người điều khiển phương tiện hoặc chủ xe cơ giới không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, thì phải lập biên bản và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đã được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008, Nghị định số 103/2008/NĐ-CP ngày 16/9/2008 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, mức tiền phạt cụ thể như sau:

a) Phạt tiền 100.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe mô tô ba bánh và các loại xe cơ giới tương tự không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực.

b) Phạt tiền 500.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe cơ giới tương tự không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm còn hiệu lực.

1.4. Tùy từng vụ tai nạn giao thông cụ thể và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra có trách nhiệm thông báo, cung cấp một hoặc các tài liệu dưới đây có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đó cho doanh nghiệp bảo hiểm để giải quyết việc bồi thường bảo hiểm :

- Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông;
- Sơ đồ hiện trường, bản ảnh (nếu có);

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông;
- Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn giao thông;
- Các tài liệu khác có liên quan đến vụ tai nạn giao thông (nếu có).

1.5. Sau khi kết thúc việc xử lý vi phạm, điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông, lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra có trách nhiệm cung cấp Biên bản giải quyết tai nạn giao thông, trong đó ghi rõ lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông, các tài liệu khác có liên quan (nếu có) cho doanh nghiệp bảo hiểm để có căn cứ giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

1.6. Đối với những vụ tai nạn giao thông không có dấu hiệu tội phạm mà người điều khiển xe cơ giới không có lỗi, sau khi khám nghiệm phương tiện xong phải trả ngay phương tiện giao thông đó cho người điều khiển hoặc chủ sở hữu.

1.7. Lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát khác có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan của Bộ Tài chính trong việc kiểm tra, giám sát, ngăn chặn tổ chức, cá nhân có hành vi trục lợi và gian lận bảo hiểm.

1.8. Định kỳ 6 tháng 1 lần, chậm nhất là ngày 30 tháng 7 và ngày 31 tháng 1 năm sau (báo cáo số liệu năm trước), Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập báo cáo gửi về Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt tổng hợp, cung cấp bằng văn bản cho Bộ Tài chính tài liệu sau:

- Tổng số lượng xe ô tô, xe mô tô, xe máy đã được cấp đăng ký xe;
- Tổng số vụ tai nạn giao thông và thiệt hại (về người, tài sản);
- Tổng số vụ vi phạm và tiền xử phạt hành vi không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

2.1. Trách nhiệm của Cục quản lý, giám sát bảo hiểm

a) Phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt và các đơn vị có liên quan khác của Bộ Công an trong việc tuyên truyền pháp luật về bảo hiểm bắt buộc